

Số: 156 /BC-UBND

Trùng Khánh, ngày 16 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình xây dựng
dự toán ngân năm 2024 trình Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ số liệu thống nhất dự toán ngân sách năm 2024 giữa huyện và xã;

Ủy ban nhân dân xã Cao Chương báo cáo tình hình xây dựng dự toán ngân sách xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã như sau:

1. Tình hình triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã Cao Chương

Thực hiện Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026; Công văn số 1666/STC-QLNS ngày 30/6/2023 của Sở Tài chính Cao Bằng về việc hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2024- 2026; Công văn số 1327/UBND-TCKH ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 và kế hoạch tài chính- NSNN 03 năm 2024 -2026.

Ủy ban nhân dân xã Cao Chương đã xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 và kế hoạch tài chính- NSNN 03 năm 2024 -2026 gửi Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp.

2. Kết quả xây dựng dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước năm 2023, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Hồ sơ dự toán thu, chi của xã, biên chế lao động tiền lương có mặt đến ngày

01/10/2023, cơ sở tính các chính sách an sinh xã hội tại địa phương, số liệu đường giao thông, nhà văn hóa, cơ sở đảng, khu dân cư.... UBND xã xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương trình hội đồng nhân xã phê chuẩn.

(Chi tiết có các biểu 103, 104, 105 đính kèm)

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 của UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thang Văn An

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.076.170.000	TỔNG SỐ CHI	5.076.170.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	14.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	44.000.000	II. Chi thường xuyên	4.966.898.000
III. Thu bổ sung	5.018.170.000	III. Dự phòng	109.272.000
- Bổ sung cân đối	5.018.170.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
		3.819.757.000	3.819.757.000	5.076.170.000	5.076.170.000	133	133
I	Các khoản thu 100%	8.500.000	8.500.000	14.000.000	14.000.000	165	165
		8.500.000	8.500.000	14.000.000	14.000.000	165	165
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	quyền sở hữu của nhà nước						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	57.000.000	57.000.000	44.000.000	44.000.000	77,19	

-	Duy tu đường giao thông nông thôn	70.200.000					70.200.000			100
9	Hưu trí	57.253.000					57.253.000			125
10	Chi bảo vệ môi trường	70.000.000					70.000.000			
11	Chi các hoạt động kinh tế khác									
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.288.714.000					3.308.714.000			136
	- Quản lý nhà nước	2.029.328.000					2.029.328.000			135
	Trong đó :'+ Lương và các đóng góp theo lương	1.765.328.000					1.765.328.000			139
	+ Kinh phí hoạt động	264.000.000					264.000.000			107
	Kinh phí hoạt động của ban thanh tra								5.000.000	
	- Đảng Cộng sản việt nam	562.562.000					562.562.000	-		141
	Trong đó :'+ Lương và các đóng góp theo lương	367.680.000					367.680.000			171
	+ Kinh phí hoạt động	40.000.000					40.000.000			125
	+ Kinh phí 99	154.882.000					154.882.000			74
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	193.204.000					193.204.000	-		189
	Trong đó :'+ Lương và các đóng góp theo lương	106.278.000					183.204.000			185
	+ Kinh phí hoạt động	10.000.000					10.000.000			250
	- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	111.906.000					111.906.000	-		131

	Trong đó :'+ Lương và các đóng góp theo lương	101.906.000						135.054.000			133
	- Kinh phí hoạt động	10.000.000						12.000.000			120
	- Hội liên hiệp phụ nữ	116.079.000				-	-	122.326.000			105
	Trong đó :'- Lương và các đóng góp theo lương	106.079.000						110.326.000			104
	+ Kinh phí hoạt động	10.000.000						12.000.000			120
	- Hội Cựu chiến binh	138.472.000				-	-	153.977.000			111
	Trong đó :'+ Lương và các đóng góp theo lương	128.472.000						141.977.000			111
	+ Kinh phí hoạt động	10.000.000						12.000.000			120
	- Hội Nông dân	137.163.000				-	-	168.090.000			123
	Trong đó :'+ Lương và các đóng góp theo lương	117.163.000						156.090.000			133
	+ Kinh phí hoạt động	20.000.000						12.000.000			60
15	Dự phòng ngân sách	75.000.000						109.207.000			146